TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2024/DS-ST
Ngày 20-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh T3.

Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1992 là người đại diện theo ủy quyền (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/3/2024) (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

2. Bà Võ Kiều O, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày:

Hộ kinh doanh T3 có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản với ông Nguyễn Việt T, bà Võ Kiều O. Theo thỏa thuận, Hộ kinh doanh T3 bán theo số lượng đặt hàng của ông T, bà O, đến cuối vụ ông T, bà

O phải thanh toán dứt điểm cho H kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T1. Quá trình giao dịch ông T, bà O không trả tiền đúng theo thỏa thuận. Theo đối chiếu công nợ tháng 8/2022 ký ngày 01/9/2002, ông T, bà O còn nợ H kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T1 55.668.000 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà O trả số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản 60.288.000 đồng (trong đó nợ gốc là 55.668.000 đồng, lãi suất tạm tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 01/3/2024 là 4.620.000 đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại văn bản ngày 16/5/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông T, bà O trả số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 55.668.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại văn bản ngày 20/5/2024, bị đơn ông Nguyễn Việt T thống nhất có thiếu nguyên đơn 55.668.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Võ Kiều O đúng theo quy định pháp luật nhưng bà O không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Việt T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Võ Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản với bị đơn. Do bị đơn không thanh toán đúng theo nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 55.668.000 đồng.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết Hợp đồng mua bán ngày 03/3/2022, việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 55.668.000 đồng đã được thể hiện tại Bảng đối chiếu công nợ ngày 01/9/2022 và văn bản 20/5/2024 do bị đơn ông T cung cấp. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở. Đồng thời, do ông T, bà O là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà O nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bà O từ bỏ

quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông T, bà O trả số tiền 55.668.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Việt T, bà Võ Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với nghĩa vụ trả nợ, cụ thể 55.668.000 đồng x 5% = 2.783.400 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T3. Buộc ông Nguyễn Việt T, bà Võ Kiều O có nghĩa vụ liên đới trả cho H kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T1 số tiền 55.668.000 (năm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Việt T, bà Võ Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.783.400 (hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm) đồng (chưa nộp).

Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T1 (do ông Lý Văn T2 là người đại diện theo pháp luật) đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.507.000 (một triệu năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000952 ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý